**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**KHU VỰC 2- THAH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42a/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25-9-2025
V/v: "*Ly hôn, trAh chấp nuôi con* "

**NHÂN DAH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- THAH HOÁ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Quyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Lệ ThAh
2. Ông Lê Văn Lợi

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2-ThAh Hoá .

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 -ThAh Hoá tham gia phiên toà:*** Bà Lê Thị Yến - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 2-ThAh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 07 năm 2025 về việc: "Ly hôn, trAh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2025 giữa:

*Nguyên đơn:* Ah Lê Văn H; Sinh năm 1981

CCCD số: 038081002976

Nơi cư trú: Thôn ND 1, xã QC, tỉnh ThAh Hóa.

*Bị đơn*: Chị Trần Thị A, Sinh năm 1983

CCCD số: 038183023039

Nơi cư trú: Thôn ND 1, xã QC, tỉnh ThAh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn CDa, xã QC, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn Ah H trình bày:

*Về hôn nhân*: Ah H và chị A kết hôn trên cơ sở tự nguyện khoảng 01 năm sau khi tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã QC, huyện QX, tỉnh Thanh Hoá.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian. Từ tháng 02 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không cảm thông, chia sẻ, dẫn đến cãi vã nhiều lần. Chị A không có trách nhiệm với các con và đình nên vợ chồng ly thân từ tháng 02 năm 2023 đến

nay. Sau khi ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay anh H không còn tình cảm vợ chồng và mong muốn ly hôn.

**Về con chung:** Ah H và chị A có 02 con chung là cháu Lê Văn T sinh ngày 19/8/2005 và cháu Lê Thị Mai L , sinh ngày 27/05/2012. Hiện nay cháu L đang ở với Anh H còn cháu T lớn đã đi làm ăn xa. Sau ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc Lê Thị Mai L, sinh ngày 27/05/2012 và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

**Về tài sản:** Không yêu cầu Toà án giải quyết. Nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết. Về án phí: Tôi chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Cháu Lê Thị Mai L, sinh ngày 27/05/2012 có nguyện vọng tiếp tục ở với bố Lê Văn H ở thôn ND 1, xã QC.

Chị Trần Thị A được triệu tập hợp lệ nhiều lần không đếp tham gia phiên họp công khai tiếp cận chứng cứ và hoà giải, không làm bản tự khai.

Qua xác minh tại địa phương hiện nay chị A không sinh sống cùng anh H mà về nhà ngoại sinh sống.

Tại phiên toà: Anh H giữ nguyên yêu cầu ly hôn và có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Thị Mai L, sinh ngày 27/05/2012, cho đến tuổi thành niên và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên toà: Chị A đến tham gia phiên toà và trình bày công nhận vợ chồng ly thân chị không còn tình cảm với anh H. Nguyên nhân do anh H không quan tâm và đối xử lạnh nhạt với chị A. Nay chị A đồng ý ly hôn. Về con chung chị A cũng có nguyện vọng nuôi con do công việc chị đi làm công ty đi sớm về muộn và cháu Lê Thị Mai L, sinh ngày 27/05/2012 có nguyện vọng ở với bố nên chị A đồng ý cho anh H nuôi con. Quá trình chung sống vợ chồng có làm một ngôi nhà cấp 4 trên đất của bố mẹ chồng. Hiện nay anhh H và các con đang ở, nay ly hôn chị A muốn được chia đôi tài sản chung. Giá trị tài sản chung bao nhiêu chị không biết đảm bảo quyền lợi cho chị đề nghị HĐXX chia đôi giá trị nhà cho chị nhận bằng tiền. Nếu không buộc anh H giao tiền chia nhà cho chị A thì chị sẽ không ký bất cứ giấy tờ gì cho anh ly hôn.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Thanh Hoá phát biểu: Thẩm phán, thư ký và các Hội thẩm nhân dân đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của anh H, xử cho anh H ly hôn chị A.

Về con chung: Đề nghị HĐXX Căn cứ Điều 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Lê Thị Mai L, sinh ngày 27/05/2012 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Nợ chung các đương sự đều trình bày không có nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Tài sản chung anh H không yêu cầu giải quyết, tại phiên toà chị A mới yêu cầu xem xét chia tài sản chung, không thể xem xét tại phiên toà nên đề nghị HĐXX dành quyền khởi kiện cho chị A bằng vụ án dân sự khác. Về án phí: anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27

Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy bA thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]** *Về tố tụng*: Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

**[2]** *Về hôn nhân*: Ah Lê Văn H và chị Trần Thị A tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

**[3]** *Tình trạng hôn nhân*: Mâu thuẫn giữa anh Lê Văn H và chị Trần Thị A đã đến mức trầm trọng. Mục đích hôn nhân không đạt được. HĐXX căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của anh H và xử cho anh H ly hôn chị A.

Về con chung: Ah H và chị A có 02 con chung là cháu Lê Văn T sinh ngày 19/8/2005 và cháu Lê Thị Mai L, sinh ngày 27/05/2012. Hiện nay cháu L đang ở với anh H còn cháu T lớn đã đi làm ăn xa. Cháu Lê Thị Mai L có nguyện vọng ở với bố, anh H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con và tại phiên toà chị A đồng ý để anh H nuôi con. HĐXX giao cháu Lê Thị Mai L cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên.

Nợ chung các đương sự đều trình bày không có nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung: Tài sản chung anh H không yêu cầu giải quyết, tại phiên toà chị A mới yêu cầu xem xét chia tài sản chung, không thể xem xét tại phiên toà nên HĐXX dành quyền khởi kiện cho chị A bằng vụ án dân sự khác

**[4]**.*Về án phí*: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Căn cứ: Điều 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ: Khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của BLTTDS

-Căn cứ: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy bA thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**2**. Chấp nhận đơn khởi kiện của Anh Lê Văn H.

Xử cho Anh Lê Văn H ly hôn chị Trần Thị A

Về con chung: Giao cháu Lê Thị Mai L, sinh ngày 27/05/2012 cho anh Lê Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên.

Chị Trần Thị A có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

**3**.*Về án phí:* Anh Lê Văn H chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm Anh đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005561 ngày 10 tháng 07 năm 2025 của Phòng thi hành án khu vực 2- Thanh Hoa (Anh H đã nộp đủ).

Án sơ thẩm có mặt Anh H và chị A. Anh H và chị A có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- ThAh Hoá
- UBND xã Quảng Chính;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Quyên**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN - THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Lợi Nguyễn Thị Lệ ThAh Trần Thị Quyên